

Số: /GP-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu biệt thự Hùng Sơn tại xã Quảng Hùng và xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn;

Xét hồ sơ kèm theo Công văn số 18/CV-HS ngày 18/7/2023 của Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn về đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Công văn số 29/2023/CV-HS về việc chỉnh sửa, giải trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1398/TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn, địa chỉ tại thôn 3, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu biệt thự Hùng Sơn, tại xã Quảng Hùng và Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án:**

1.1. Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu biệt thự Hùng Sơn.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Quảng Hùng và Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 2802526898 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2018; đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 01/10/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.

1.4. Mã số thuế/mã số doanh nghiệp: 2802526898

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu biệt thự Hùng Sơn.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Dự án đầu tư có tiêu chí về môi trường nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Tổng diện tích sử dụng đất 255.903 m<sup>2</sup>;

- Quy mô dự án: Đất ở có diện tích: 91.990,0 m<sup>2</sup> (bao gồm: Đất ở liền kề: 15.204 m<sup>2</sup>; Đất ở kết hợp kinh doanh: 8.040 m<sup>2</sup>; Đất liền kề có sân vườn: 19.470 m<sup>2</sup>; Đất biệt thự: 49.276 m<sup>2</sup>); Đất thương mại, dịch vụ có diện tích: 34.684 m<sup>2</sup>; Đất cây xanh - giao thông có diện tích: 129.229,0 m<sup>2</sup> (bao gồm: Đất cây xanh: 5.332 m<sup>2</sup>; Đất cây xanh hành lang bảo vệ bờ biển: 15.937 m<sup>2</sup>; Đất giao thông, HTKT: 107.960 m<sup>2</sup>).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm các yêu cầu về mùi, khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

## **Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn và đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành sau khi hoàn thành Dự án:**

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp

giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, mùi, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

3. Đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành sau khi hoàn thành Dự án.

Tiếp tục vận hành các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại giấy phép này và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày 10 tháng 11 năm 2023 đến ngày 10 tháng 11 năm 2033).

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác của các số liệu tại Giấy phép này;

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Sầm Sơn và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các yêu cầu bảo vệ môi trường, chất lượng chất thải và tiếng ồn của dự án được cấp phép ra môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH MTV Đầu tư Hùng Sơn (để t/hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/cáo);
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- UBND TP Sầm Sơn (để theo dõi);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

## PHỤ LỤC 1

### NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

##### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

1.1. Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ Khu vực đất ở, bao gồm: nước thải đại tiện, tiểu tiện được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; Nước thải từ nhà bếp được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ; nước thải tắm, giặt, rửa tay chân không đi qua bể tự hoại, có lưu lượng lớn nhất khoảng 409,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

1.2. Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ Khu đất thương mại, dịch vụ, bao gồm: nước thải đại tiện, tiểu tiện được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; Nước thải từ nhà bếp được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ; nước thải tắm, giặt, rửa tay chân không đi qua bể tự hoại, có lưu lượng lớn nhất khoảng 454 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

##### 2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Rào, đoạn chảy qua xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Dòng nước thải: 01 (một) dòng nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2. Vị trí xả nước thải: Từ bể chứa nước thải sau xử lý ra Sông Rào, đoạn chảy qua xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Tọa độ điểm xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>) như sau: X: 2180489.873 (m); Y: 589443.809 (m).

- Điểm xả nước thải sau hệ thống xử lý phải được lắp đặt biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 863,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả thải: Bơm cưỡng bức ra Sông Rào theo phương thức xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, k = 1), cụ thể như sau:

| TT | Chất ô nhiễm  | Đơn vị tính        | Giá trị giới hạn cho phép | Tần suất quan trắc định kỳ | Quan trắc tự động, liên tục                    |
|----|---|--------------------|---------------------------|----------------------------|--|
| 1  | Nhiệt độ  | $^{\circ}\text{C}$ | -                         | Không phải thực hiện       | Thực hiện quan trắc nước thải tự động liên tục |
| 2  | pH  | -                  | 5,5 - 9                   |                            |  |
| 3  | TSS   | mg/l               | 100                       |                            |  |
| 4  | COD   | mg/l               | 150                       |                            |  |
| 5  | Amoni (tính theo N)                                     | mg/l               | 10                        |                            |  |
| 6  | BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)                    | mg/l               | 50                        | 03 tháng/lần               | Không áp dụng                                  |
| 7  | Tổng chất rắn hòa tan                                   | mg/l               | 1.000                     |                            |  |
| 8  | Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)                     | mg/l               | 4.0                       |                            |  |
| 9  | Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)    | mg/l               | 50                        |                            |  |
| 10 | Dầu mỡ động, thực vật                                   | mg/l               | 20                        |                            |  |
| 11 | Tổng các chất hoạt động bề mặt                          | mg/l               | 10                        |                            |  |
| 12 | Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P) | mg/l               | 10                        |                            |  |
| 13 | Tổng Coliforms  | MPN/100ml          | 5.000                     |                            |  |

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ nguồn số 01 được thu gom bằng đường ống HDPE D250-D400 → đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 1.650 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nước thải từ nguồn số 02 được thu gom bằng đường ống HDPE D250 - D300 → đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 1.650 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung (02 Modul): Bể gom (T01) → Bể tách mỡ, lắng cát (T02A/B) → Bể điều hòa (T03) → Bể điều chỉnh pH (T04) → Cụm bể xử lý sinh học AO thiếu khí (T5A, T5B), hiếu khí (T6A, T6B) kết hợp giá thể MBBR → Bể trung gian (HLA, HLB) → Bể lắng (T7A, T7B) → Hồ thu bùn (TB1, TB2) → Bể khử trùng (T8A, T8B) → Bể chứa nước sau xử lý (T09).

- Công suất thiết kế: 1.650 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: Dung dịch NaOH, NaHCO<sub>3</sub>, Ca(OCl)<sub>2</sub> (hoặc các hóa chất khác tương đương, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

- Số lượng: 01 trạm

- Vị trí lắp đặt: Tại bể chứa nước thải sau khi xử lý, trước khi chảy vào Sông Rào.

- Thông số lắp đặt: Lưu lượng, Nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.

- Thiết bị lấy mẫu tự động: 01 thiết bị.

- Camera theo dõi: Lắp đặt trước khi dự án đi vào vận hành thử nghiệm.

- Kết nối, truyền số liệu: Trường hợp Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn vận hành thử nghiệm trước 31/12/2024, phải hoàn thành việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá chậm nhất là ngày 31/12/2024. Trường hợp Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn vận hành thử nghiệm từ ngày 01/01/2025, phải hoàn thành việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình kỹ thuật. Nhân viên kỹ thuật vận hành phải được tập huấn và thao tác đúng cách khi có sự cố phát sinh và luôn có mặt tại vị trí vận hành.

- Trang bị các thiết bị dự phòng cho các hệ thống xử lý nước thải như máy bơm, máy thổi khí (trang bị 02 thiết bị: 01 làm việc; 01 dự phòng); Hệ thống bể thiếu khí và hiếu khí được thiết kế chạy 02 module song song, nên khi gặp sự cố có thể vận hành 01 module và 01 module để lưu nước. Ngoài ra, toàn bộ hệ thống cống, đường ống công nghệ, hố ga, giếng thăm có thể lưu giữ toàn bộ nước thải của dự án trong 02 ngày. Nên có thể tận dụng khoảng thời gian này để khắc phục sự cố của hệ thống.

- Thực hiện kiểm tra một số thông số nước thải sau xử lý để giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, kịp thời ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên bổ sung các dưỡng chất để nuôi sống vi sinh vật tại các bể xử lý nước thải.

- Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom bảo đảm hoạt động ổn định.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải (quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng (kể từ thời điểm bắt đầu vận hành).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 1.650 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- 01 mẫu nước thải tại bể gom nước thải đầu vào hệ thống xử lý;
- 01 mẫu nước thải tại bể chứa nước thải sau hệ thống xử lý.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3. Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án theo đúng quy trình và đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại Mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này và công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Lắp đặt đầy đủ biển báo, ký hiệu chỉ dẫn đối với điểm xả thải nước thải sau hệ thống xử lý ra môi trường; đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.4. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm và vận hành công trình xử lý nước thải (gồm: Lưu lượng đầu vào và đầu ra; lượng điện tiêu thụ và lượng hóa chất sử dụng,...). Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trách nhiệm báo cáo cơ quan cấp phép để giám sát).

3.5. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

3.6. Trước khi bàn giao công trình cho đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành

Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả nước thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này; hoàn thành các thủ tục về nghiệm thu, bàn giao công trình xử lý nước thải đảm bảo các chỉ tiêu đáp ứng các giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo Mục 2.3.3 phần A của phụ lục này.

3.7. Đối với đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành sau khi hoàn thành Dự án: Sau khi tiếp nhận quản lý, vận hành, đơn vị tiếp nhận Dự án phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý nước thải của dự án, đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt các giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo quy định tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường. /.



## PHỤ LỤC 2

# NỘI DUNG QUẢN LÝ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

### A. NỘI DUNG QUẢN LÝ KHÍ THẢI

#### 1. Nguồn phát sinh khí thải:

Nguồn số 01: Khí thải, mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, lưu lượng 2.500 m<sup>3</sup>/giờ.

#### 2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Tại thôn 3, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý khí thải đặt tại nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung, cao 5m tại thôn 3, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Toạ độ vị trí xả khí thải: X: 2180477.0 (m); Y = 589459.9 (m) (theo toạ độ VN 2000, kinh tuyến 105° múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 2.500 m<sup>3</sup>/giờ.

2.2.1. Phương thức xả thải: Xả liên tục 24/24 giờ.

2.2.2. Chất lượng khí thải sau xử lý

Dòng khí thải số 01: Chất lượng khí thải phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại phụ lục A, ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam - TCVN 7222:2022: Yêu cầu chung về môi trường đối với các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

#### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh khí thải, mùi

Nguồn phát sinh: Khí thải, mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.650m<sup>3</sup>/ngày.đêm được thu gom bằng đường ống u-PVC D160 vào thiết bị xử lý khí, sau đó thải ra môi trường thông qua ống thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải

- Khí thải, mùi → Quạt hút → Tháp hấp thụ bằng dung dịch → Tháp hấp phụ bằng than hoạt tính → Ống thải → Môi trường.

- Công suất thiết kế: 2.500 m<sup>3</sup>/giờ (theo công suất quạt hút khí 3 pha).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Dung dịch hấp thụ NaOH, than hoạt tính (hoặc

các hóa chất khác tương đương, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.2.2 phần A của Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý mùi, khí thải; Định kỳ hàng năm, thực hiện duy tu, bảo dưỡng thiết bị, quạt hút.

3.3. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường: Vận hành thường xuyên và đúng quy trình các công trình xử lý khí thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung (Bể điều hòa, bể lắng cát, bể kỵ khí, bể thiếu khí).

3.4. Trước khi bàn giao công trình cho đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành Công ty TNHH Một thành viên đầu tư Hùng Sơn chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả về việc xả khí thải, mùi ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này.

3.5. Đối với đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành sau khi hoàn thành Dự án: Sau khi tiếp nhận quản lý, vận hành, đơn vị tiếp nhận Dự án phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý khí thải của dự án, đảm bảo chất lượng khí thải sau khi xử lý đạt các giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo quy định tại Mục 2.2.2 Phần A của Phụ lục này. /.

**PHỤ LỤC 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Phát sinh từ máy nén khí, máy thổi khí, máy bơm của hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 1.650m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Tại thôn 3, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Tọa độ nguồn số 01: X: 2180478.4 (m); Y: 589457.0 (m) (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105° múi chiều 3°).

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

| TT | Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép |                           | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú              |
|----|--|---------------------------|----------------------------|----------------------|
|    | Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)                                | Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA) |                            |                      |
| 1  | 70   | 55                        | -                          | Khu vực thông thường |

**3.2. Độ rung:**

| TT | Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép |                          | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú              |
|----|--|--------------------------|----------------------------|----------------------|
|    | Từ 6 giờ đến 21 giờ (dB)                                 | Từ 21 giờ đến 6 giờ (dB) |                            |                      |
| 1  | 70   | 60                       | -                          | Khu vực thông thường |

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn. Kê đệm cao su tại các điểm tiếp xúc giữa máy thổi khí,

động cơ, máy bơm và sàn đặt máy để giảm tiếng ồn và giảm độ rung. Bố trí khoảng cách các thiết bị gây ồn hợp lý.

- Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu mỡ bôi trơn để giảm thiểu độ rung.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án nhằm giảm thiểu tác động của tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của dự án.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

**PHỤ LỤC 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

| TT                     | Tên chất thải   | Mã chất thải | Khối lượng phát sinh (kg/năm) |
|------------------------|---|--------------|-------------------------------|
| <b>I</b>               | <b>CTNH từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung</b>             |              |                               |
| 1                      | Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải                               | 17 02 03     | 50                            |
| 2                      | Dẻ lau dính dầu, mỡ thải  | 18 02 01     | 10                            |
| 3                      | Bao bì nhựa cứng thải (can nhựa đựng hóa chất)                              | 18 0103      | 50                            |
| 4                      | Bao bì mềm nhiễm thành phần nguy hại  | 18 01 01     | 40                            |
| 5                      | Pin, ắc quy thải  | 16 01 12     | 40                            |
| 6                      | Than hoạt tính từ quá trình xử lý khí thải                                  | 12 01 04     | 300                           |
| <b>II</b>              | <b>Chất thải nguy hại từ hoạt động của các hộ dân và nhà đầu tư thứ cấp</b> | -            | 450                           |
| <b>Tổng khối lượng</b> |   |              | <b>940</b>                    |

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

| TT               | Tên chất thải  | Khối lượng (kg/năm) |
|------------------|--|---------------------|
| 1                | Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh | 1.087               |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>1.087</b>        |

### 1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt:

| TT | Tên chất thải           | Khối lượng<br>(Tấn/năm) |
|----|-------------------------|-------------------------|
| 1  | Chất thải rắn sinh hoạt | 4.498                   |

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các hộ dân, nhà đầu tư thứ cấp hoạt động trong khu đô thị tự trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh. Thùng lưu chứa bằng nhựa, có nắp đậy.

- Chủ Dự án trang bị các thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy dung tích 500lit/thùng để lưu chứa CTNH phát sinh tại hệ thống xử lý nước thải tập trung.

#### 2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Chất thải nguy hại được lưu giữ tại khu nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Công trình được xây dựng kiên cố, nền bằng gạch lát, tường xây gạch, mái bê tông cốt thép, có cửa ra vào.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Khu vực lưu chứa được đổ bê tông và láng nền vữa xi măng chống thấm, mái lợp tôn, có gờ cao tránh chảy tràn chất thải dạng lỏng, có thiết bị phòng cháy chữa cháy và có biển cảnh báo.

- Khu vực lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại định kỳ chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước thải: thu gom về điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt (cạnh khu xử lý nước thải tập trung), diện tích 30 m<sup>2</sup> và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

#### 2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Chủ Dự án trang bị xe gom rác tại khu vực lưu giữ tạm thời để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

- Các đơn vị được giao quản lý, vận hành Dự án ký hợp đồng với các đơn vị, tổ chức có chức năng bố trí phương tiện, phương thức thu gom chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các hộ dân sinh, nhà đầu tư thứ cấp: Tự trang bị thùng lưu chứa rác thải sinh

hoạt; thực hiện quản lý, phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### 2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 30 m<sup>2</sup> nằm cạnh khu vực xử lý nước thải tập trung của dự án; phun khử mùi bằng chế phẩm EM với tần suất 2 lần/tuần.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Khu vực lưu chứa được đổ bê tông và láng nền vữa xi măng chống thấm, mái lợp tôn, có gờ cao tránh chảy tràn chất thải dạng lỏng, có thiết bị phòng cháy chữa cháy và có biển cảnh báo.

## 2.4. Chuyển giao chất thải

Thực hiện quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

Chỉ được chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố đối với nước thải; ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo Tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

3. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

4. Tổ chức thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

## PHỤ LỤC 5

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.

- Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu biệt thự Hùng Sơn, tại xã Quảng Hùng và Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt kết quả thẩm định tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 09/02/2021.

- Yêu cầu Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn thực hiện vận hành thử nghiệm đối với các công trình bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 trước khi bàn giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành.

#### D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án: Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn phải thực hiện:

- Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022, Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thực hiện công trình bảo vệ môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyền, nghĩa vụ của chủ dự án đầu tư, cơ sở được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 47 của Luật BVMT năm 2020.

- Hoàn thành kết nối, truyền số liệu quan trắc tự động liên tục về hệ thống



quản lý dữ liệu quan trắc của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Kiểm soát thông số ô nhiễm trong nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1); khuyến khích tái sử dụng nước thải sau xử lý nhằm tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Kiểm soát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo không phát sinh mùi hôi từ hệ thống xử lý ra môi trường xung quanh.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Thực hiện quản lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

- Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định.

2. Sau khi Công ty TNHH một thành viên đầu tư Hùng Sơn bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành: Đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác dự án có trách nhiệm tiếp tục vận hành các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại giấy phép này và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.